

**Ngân hàng Thương mại Cổ phần  
Ngoại thương Việt Nam**

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014



# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính tóm tắt	1
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt	2 - 3
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt	4



Building a better  
working world

Ernst & Young Vietnam Limited  
28th Floor, Bitexco Financial Tower  
2 Hai Trieu Street, District 1  
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252  
Fax: +84 8 3824 5250  
ey.com

Số tham chiếu: 61039047/17090268-BCTT/HN

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

**Kính gửi: Các cổ đông  
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam**

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt, được lập ngày 30 tháng 3 năm 2015 và được trình bày từ trang 2 đến trang 4, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (“Ngân hàng”) và các công ty con. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 30 tháng 3 năm 2015. Báo cáo tài chính hợp nhất này và báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con.

### *Trách nhiệm của Ban Điều hành*

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt và báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất tóm tắt, cho mục đích công khai báo cáo tài chính theo quy định tại Mục b, Khoản 2, Điều 14, Quyết định 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 về Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 – “Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt”.

### *Ý kiến của Kiểm toán viên*

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt - được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng và các công ty con đã được kiểm toán – đã phản ánh nhất quán, xét trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán và phù hợp với quy định tại Mục b, Khoản 2, Điều 14, Quyết định 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 về Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Ông Nguyễn Xuân Đại  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0452-2013-004-1

Bà Đặng Phương Hà  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2400-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2015

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

	31/12/2014 Triệu VNĐ	31/12/2013 Triệu VNĐ
<b>A TÀI SẢN</b>		
<b>I Tiền mặt, vàng bạc, đá quý</b>	8.323.385	6.059.673
<b>II Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</b>	13.267.101	24.843.632
<b>III Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng khác</b>	146.066.919	91.737.049
1 Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	88.909.474	83.810.806
2 Cho vay các tổ chức tín dụng khác	57.189.924	7.992.267
3 Dự phòng rủi ro cho vay các tổ chức tín dụng khác	(32.479)	(66.024)
<b>IV Chứng khoán kinh doanh</b>	10.122.143	195.270
1 Chứng khoán kinh doanh	10.126.592	196.158
2 Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(4.449)	(888)
<b>V Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác</b>	-	136.725
<b>VI Cho vay và ứng trước khách hàng</b>	316.289.043	267.863.404
1 Cho vay và ứng trước khách hàng	323.332.037	274.314.209
2 Dự phòng rủi ro cho vay và ứng trước khách hàng	(7.042.994)	(6.450.805)
<b>VII Chứng khoán đầu tư</b>	67.103.565	64.463.096
1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	49.197.775	47.127.209
2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	18.180.227	17.360.833
3 Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	(274.437)	(24.946)
<b>VIII Góp vốn, đầu tư dài hạn</b>	3.546.171	3.041.790
1 Vốn góp liên doanh	693.144	707.078
2 Đầu tư vào công ty liên kết	9.773	14.986
3 Đầu tư dài hạn khác	2.869.095	2.356.016
4 Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(25.841)	(36.290)
<b>IX Tài sản cố định</b>	4.445.613	4.085.686
1 Tài sản cố định hữu hình	2.811.969	2.556.047
a Nguyên giá	6.537.338	5.769.752
b Hao mòn tài sản cố định	(3.725.369)	(3.213.705)
2 Tài sản cố định vô hình	1.633.644	1.529.639
a Nguyên giá	2.136.008	1.948.036
b Hao mòn tài sản cố định	(502.364)	(418.397)
<b>XI Tài sản Có khác</b>	7.824.897	6.567.707
1 Các khoản phải thu	2.588.961	2.098.143
2 Các khoản lãi, phí phải thu	3.647.147	3.649.335
3 Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	2.234	2.893
4 Tài sản Có khác	1.586.555	817.336
<b>TỔNG TÀI SẢN CÓ</b>	<b>576.988.837</b>	<b>468.994.032</b>



# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

	31/12/2014 Triệu VNĐ	31/12/2013 Triệu VNĐ
<b>B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		
<b>I Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước</b>	<b>54.093.072</b>	<b>32.622.411</b>
<b>II Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>43.237.798</b>	<b>44.044.289</b>
1 Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	33.697.181	31.181.723
2 Vay các tổ chức tín dụng khác	9.540.617	12.862.566
<b>III Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>422.203.780</b>	<b>332.245.598</b>
<b>IV Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác</b>	<b>75.278</b>	<b>-</b>
<b>VI Phát hành giấy tờ có giá</b>	<b>2.208.641</b>	<b>2.013.597</b>
<b>VII Các khoản nợ khác</b>	<b>11.671.696</b>	<b>15.532.445</b>
1 Các khoản lãi, phí phải trả	4.797.481	4.394.123
2 Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	17.723	17.333
3 Các khoản phải trả và công nợ khác	6.856.492	10.492.739
4 Dự phòng rủi ro cho công nợ tiềm ẩn và các cam kết ngoại bảng	-	628.250
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>533.490.265</b>	<b>426.458.340</b>
<b>VIII Vốn và các quỹ</b>		
1 Vốn của tổ chức tín dụng	32.420.681	32.420.728
a Vốn điều lệ	26.650.203	23.174.171
b Thặng dư vốn cổ phần	5.725.318	9.201.397
c Vốn khác	45.160	45.160
2 Quỹ của tổ chức tín dụng	4.151.991	3.468.552
3 Chênh lệch tỷ giá hối đoái	67.236	123.853
4 Chênh lệch đánh giá lại tài sản	83.405	82.306
5 Lợi nhuận chưa phân phối	6.627.407	6.290.626
a Lợi nhuận để lại năm trước	3.509.025	3.278.802
b Lợi nhuận để lại năm nay	3.118.382	3.011.824
<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>43.350.720</b>	<b>42.386.065</b>
<b>IX Lợi ích của cổ đông thiểu số</b>	<b>147.852</b>	<b>149.627</b>
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>576.988.837</b>	<b>468.994.032</b>
<b>CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>		
<b>I Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn</b>		
1 Bảo lãnh vay vốn	150.024	163.941
2 Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	32.621.012	33.696.290
3 Bảo lãnh khác	21.020.044	15.467.905
<b>II Các cam kết đưa ra</b>		
1 Cam kết khác	6.294	-
	<b>53.797.374</b>	<b>49.328.136</b>

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2015

Người lập: Bà Nguyễn Thị Thu Hương  
 Bà Phùng Nguyễn Hải Yến

Người duyệt: Ông Nguyễn Danh Lương

Phó phòng Tổng hợp và Chế độ Kế toán  
 Kế toán Trưởng  
 Phó Tổng Giám đốc



## Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT TÓM TẮT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

	Năm kết thúc 31/12/2014 Triệu VNĐ	Năm kết thúc 31/12/2013 Triệu VNĐ
1 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	27.988.051	28.298.671
2 Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(16.213.598)	(17.516.269)
<b>I Thu nhập lãi thuần</b>	<b>11.774.453</b>	<b>10.782.402</b>
3 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	3.166.304	2.745.171
4 Chi phí từ hoạt động dịch vụ	(1.395.973)	(1.125.800)
<b>II Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>1.770.331</b>	<b>1.619.371</b>
<b>III Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>1.345.079</b>	<b>1.426.859</b>
<b>IV Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>	<b>199.124</b>	<b>22.172</b>
<b>V Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>219.751</b>	<b>160.461</b>
5 Thu nhập từ hoạt động khác	1.939.628	1.027.579
6 Chi phí hoạt động khác	(155.176)	(93.294)
<b>VI Lãi thuần từ hoạt động khác</b>	<b>1.784.452</b>	<b>934.285</b>
<b>VII Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần</b>	<b>210.979</b>	<b>561.804</b>
<b>TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG</b>	<b>17.304.169</b>	<b>15.507.354</b>
<b>VIII TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>(6.861.927)</b>	<b>(6.244.061)</b>
<b>IX Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>10.442.242</b>	<b>9.263.293</b>
<b>X Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>(4.565.750)</b>	<b>(3.520.217)</b>
<b>XI TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>5.876.492</b>	<b>5.743.076</b>
7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(1.264.308)	(1.365.494)
8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(665)	
<b>XII Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(1.264.973)</b>	<b>(1.365.494)</b>
<b>XIII LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>4.611.519</b>	<b>4.377.582</b>
<b>XIV Lợi ích của cổ đông thiểu số</b>	<b>(19.196)</b>	<b>(19.530)</b>
<b>XVI Lợi nhuận thuần trong kỳ</b>	<b>4.592.323</b>	<b>4.358.052</b>
<b>XV Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)</b>	<b>1.543</b>	<b>1.582</b>

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2015

Người lập:

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Bà Phùng Nguyễn Hải Yến

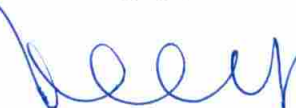
Người duyệt:

Ông Nguyễn Danh Lương



Phó phòng

Tổng hợp và Chế độ Kế toán



Kế toán Trưởng



Phó Tổng Giám đốc